

Số: 157/QĐ-STC

Thừa Thiên Huế, ngày 16 tháng 01 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc công bố công khai dự toán NSNN năm 2023**  
**trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh Thừa Thiên Huế**

**GIÁM ĐỐC SỞ TÀI CHÍNH**

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015 và các văn bản pháp quy hướng dẫn thi hành Luật NSNN;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định số 27/2022/QĐ-UBND ngày 02/6/2022 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài chính tỉnh Thừa Thiên Huế;

Căn cứ Quyết định số 100/QĐ-UBND ngày 10/01/2022 của UBND tỉnh về việc quy định tổ chức thực hiện ngân sách nhà nước địa phương năm 2022;

Căn cứ Công văn số 9712/UBND-TC ngày 17/12/2018 của UBND tỉnh về đẩy mạnh công khai ngân sách nhà nước;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý ngân sách,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố công khai số liệu dự toán NSNN năm 2023 báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh theo thuyết minh và các biểu kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

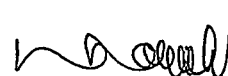
**Điều 3.** Chánh Văn phòng Sở, Trưởng phòng Quản lý ngân sách chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- UBND tỉnh; (để báo cáo)
- Cổng thông tin điện tử TT Huế;
- Ban biên tập Website Sở Tài chính (để đăng tin)
- Lưu: VT, QLNS (N-4).



**GIÁM ĐỐC**



\_\_\_\_\_



## THUYẾT MINH

### Về tình hình thực hiện nhiệm vụ thu, chi ngân sách nhà nước 9 tháng đầu năm 2022

*(Kèm theo Quyết định 157/QĐ-STC ngày 16 tháng 01 năm 2022  
của Sở Tài chính về công bố công khai dự toán NSNN năm 2023  
trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh Thừa Thiên Huế)*

#### Phần I

### TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2022

Nhiệm vụ tài chính ngân sách nhà nước năm 2022 được triển khai trong bối cảnh tình hình dịch bệnh covid-19 trên cả nước nói chung và địa bàn tỉnh nói riêng đã được kiểm soát tốt; hoạt động sản xuất kinh doanh cơ bản đã hoạt động trở lại trạng thái bình thường mới; hoạt động dịch vụ du lịch có nhiều tiến triển. Tuy nhiên, tình hình thời tiết bất thường, mưa lũ trái mùa cũng như mưa bão những tháng cuối năm đã ảnh hưởng đến tình hình phát triển kinh tế địa phương. Cùng với sự đoàn kết, nỗ lực, phấn đấu và quyết tâm cao của các cấp, các ngành, địa phương và các tầng lớp nhân dân, Tỉnh đã tập trung triển khai nghiêm túc, đồng bộ, quyết liệt, có hiệu quả các các giải pháp, chính sách của Chính phủ nhằm thích ứng linh hoạt, an toàn, hiệu quả với dịch covid-19 góp phần hỗ trợ doanh nghiệp phục hồi phát triển sản xuất kinh doanh, tạo đà thúc đẩy, phục hồi phát triển kinh tế - xã hội trên tất cả các ngành, lĩnh vực nên thực hiện thu, chi năm 2022 đã vượt dự toán HĐND tỉnh giao; cụ thể như sau:

#### I. THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN:

Tổng thu ngân sách nhà nước (NSNN) trên địa bàn HĐND tỉnh giao đầu năm 6.861 tỷ đồng, ước đạt (gọi tắt là đạt) gần 12.781 tỷ đồng, vượt 86,3% dự toán và tăng 12,7% so với cùng kỳ, cụ thể như sau:

**1. Thu nội địa:** Dự toán giao 6.390 tỷ đồng, thu đạt 12.167 tỷ đồng, vượt 90,4% dự toán và tăng 14,4% so với cùng kỳ, trừ thu tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết thì thu đạt 8.702 tỷ đồng, vượt gần 70% dự toán, tăng 22,1% so với cùng kỳ.

Nhìn chung cả năm tình hình sản xuất, kinh doanh của nhiều ngành trên địa bàn tỉnh vẫn tương đối ổn định. Nguồn cung hàng hóa đảm bảo; hoạt động thương mại, vận tải, sản xuất công nghiệp và xây dựng đều tăng trưởng cao hơn so với cùng kỳ. Nhờ đó, hầu như các khoản thu đều vượt dự toán giao. Cụ thể như sau:

- Thu từ DNNN Trung ương quản lý đạt gần 220 tỷ đồng, vượt 34% dự toán và giảm 10% so với cùng kỳ; Thu từ DNNN địa phương quản lý đạt 200 tỷ đồng, vượt 8,1% dự toán, giảm 4,3% so với cùng kỳ.

- Thu từ khu vực đầu tư nước ngoài đạt 3.400 tỷ đồng, vượt 61,4% dự toán, vượt 14,4% nhờ nguồn thu tăng cao từ Công ty Bia TNHH Bia Carlsberg Việt Nam vào những tháng cuối năm.

- Thu từ khu vực ngoài quốc doanh đạt 1.550 tỷ đồng, vượt 55% dự toán, tăng 3,3% so với cùng kỳ.

- Thu tiền sử dụng đất đạt 3.350 tỷ đồng, vượt gấp 2,7 lần dự toán, giảm 1,4% so với cùng kỳ. Trong đó: Ngân sách tỉnh đạt 2.205 tỷ đồng, vượt gần 3 lần dự toán; Ngân sách huyện đạt 1.150 tỷ đồng, vượt 2,7 lần dự toán<sup>1</sup>.

Một số khoản thu đạt rất cao như thuế thu nhập cá nhân đạt 570 tỷ đồng, gấp gần 2 lần dự toán, tăng 26,5% chủ yếu nhờ vào khoản thu thuế thu nhập cá nhân do chuyển nhượng bất động sản; thu tiền thuê mặt đất, mặt nước đạt 1.460 tỷ đồng, gấp gần 14 lần dự toán do khoản thu tiền thuê đất nộp 01 lần của dự án AEON Mall và dự án BRG; lệ phí trước bạ đạt 360 tỷ đồng, vượt 38,5% dự toán do thị trường bất động sản và việc mua sắm ô tô năm nay tiếp tục tăng trưởng khá; thu cổ tức, lợi nhuận được chia đạt gấp 3 lần dự toán.

Bên cạnh đó, vẫn còn một số khoản thu chiếm tỷ trọng nhỏ nhưng chưa đạt tiến độ như thu thuế bảo vệ môi trường không đạt tiến độ, chỉ đạt 400 tỷ đồng, bằng 63,5% dự toán do chính sách giảm thuế theo Nghị quyết số 18/2022/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thuế bảo vệ môi trường đối với xăng, dầu, mỡ nhờn; thu tại xã đạt 98,7% dự toán.

\* **Tình hình thu ngân sách các huyện, thị xã, thành phố Huế (gọi chung là các huyện):** Dự toán thu trên địa bàn giao các huyện là 1.818 tỷ đồng, ước cả năm đạt 3.008 tỷ đồng, bằng 165,5% dự toán tỉnh giao; riêng thu cân đối ngân sách huyện hưởng gần 2.605 tỷ đồng, bằng 174% dự toán giao, thu cân đối ngân sách huyện hưởng không gồm thu tiền sử dụng đất đạt 137% dự toán.

## **2. Thu thuế xuất nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế giá trị gia tăng hàng nhập khẩu**

Thu đạt 580 tỷ đồng, bằng 126,1% dự toán và tăng 2,7% so với cùng kỳ.

## **3. Thu huy động, đóng góp:**

Dự toán giao là 11 tỷ đồng, thu đạt 34 tỷ đồng, vượt 3 lần dự toán.

Với tình hình thu ngân sách như trên, địa phương đảm bảo cân đối thu, chi NSNN theo dự toán giao và có thêm nguồn lực lớn để thực hiện các dự án trọng điểm của tỉnh và các huyện, góp phần thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

## **II. CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG:**

<sup>1</sup> Số thu tiền sử dụng đất dự kiến căn cứ vào kế hoạch thu tiền sử dụng đất mà Sở Tài nguyên và Môi trường xây dựng và báo cáo khả năng cao đạt được và số dự ước của các huyện.

## THUYẾT MINH

### Về tình hình thực hiện nhiệm vụ thu, chi ngân sách nhà nước 9 tháng đầu năm 2022

(Kèm theo Quyết định /QĐ-STC ngày tháng năm 2022 về công bố công khai dự toán NSNN năm 2023 trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh Thừa Thiên Huế)

#### Phần I

### TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2022

Nhiệm vụ tài chính ngân sách nhà nước năm 2022 được triển khai trong bối cảnh tình hình dịch bệnh covid-19 trên cả nước nói chung và địa bàn tỉnh nói riêng đã được kiểm soát tốt; hoạt động sản xuất kinh doanh cơ bản đã hoạt động trở lại trạng thái bình thường mới; hoạt động dịch vụ du lịch có nhiều tiến triển. Tuy nhiên, tình hình thời tiết bất thường, mưa lũ trái mùa cũng như mưa bão những tháng cuối năm đã ảnh hưởng đến tình hình phát triển kinh tế địa phương. Cùng với sự đoàn kết, nỗ lực, phấn đấu và quyết tâm cao của các cấp, các ngành, địa phương và các tầng lớp nhân dân, Tỉnh đã tập trung triển khai nghiêm túc, đồng bộ, quyết liệt, có hiệu quả các các giải pháp, chính sách của Chính phủ nhằm thích ứng linh hoạt, an toàn, hiệu quả với dịch covid-19 góp phần hỗ trợ doanh nghiệp phục hồi phát triển sản xuất kinh doanh, tạo đà thúc đẩy, phục hồi phát triển kinh tế - xã hội trên tất cả các ngành, lĩnh vực nên thực hiện thu, chi năm 2022 đã vượt dự toán HĐND tỉnh giao; cụ thể như sau:

#### I. THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN:

Tổng thu ngân sách nhà nước (NSNN) trên địa bàn HĐND tỉnh giao đầu năm 6.861 tỷ đồng, ước đạt (gọi tắt là đạt) gần 12.781 tỷ đồng, vượt 86,3% dự toán và tăng 12,7% so với cùng kỳ, cụ thể như sau:

**1. Thu nội địa:** Dự toán giao 6.390 tỷ đồng, thu đạt 12.167 tỷ đồng, vượt 90,4% dự toán và tăng 14,4% so với cùng kỳ, trừ thu tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết thì thu đạt 8.702 tỷ đồng, vượt gần 70% dự toán, tăng 22,1% so với cùng kỳ.

Nhìn chung cả năm tình hình sản xuất, kinh doanh của nhiều ngành trên địa bàn tỉnh vẫn tương đối ổn định. Nguồn cung hàng hóa đảm bảo; hoạt động thương mại, vận tải, sản xuất công nghiệp và xây dựng đều tăng trưởng cao hơn so với cùng kỳ. Nhờ đó, hầu như các khoản thu đều vượt dự toán giao. Cụ thể như sau:

- Thu từ DNNN Trung ương quản lý đạt gần 220 tỷ đồng, vượt 34% dự toán và giảm 10% so với cùng kỳ; Thu từ DNNN địa phương quản lý đạt 200 tỷ đồng, vượt 8,1% dự toán, giảm 4,3% so với cùng kỳ.

- Thu từ khu vực đầu tư nước ngoài đạt 3.400 tỷ đồng, vượt 61,4% dự toán, vượt 14,4% nhờ nguồn thu tăng cao từ Công ty Bia TNHH Bia Carlsberg Việt Nam vào những tháng cuối năm.

- Thu từ khu vực ngoài quốc doanh đạt 1.550 tỷ đồng, vượt 55% dự toán, tăng 3,3% so với cùng kỳ.

- Thu tiền sử dụng đất đạt 3.350 tỷ đồng, vượt gấp 2,7 lần dự toán, giảm 1,4% so với cùng kỳ. Trong đó: Ngân sách tỉnh đạt 2.205 tỷ đồng, vượt gần 3 lần dự toán; Ngân sách huyện đạt 1.150 tỷ đồng, vượt 2,7 lần dự toán<sup>1</sup>.

Một số khoản thu đạt rất cao như thuế thu nhập cá nhân đạt 570 tỷ đồng, gấp gần 2 lần dự toán, tăng 26,5% chủ yếu nhờ vào khoản thu thuế thu nhập cá nhân do chuyển nhượng bất động sản; thu tiền thuê mặt đất, mặt nước đạt 1.460 tỷ đồng, gấp gần 14 lần dự toán do khoản thu tiền thuê đất nộp 01 lần của dự án AEON Mall và dự án BRG; lệ phí trước bạ đạt 360 tỷ đồng, vượt 38,5% dự toán do thị trường bất động sản và việc mua sắm ô tô năm nay tiếp tục tăng trưởng khá; thu cổ tức, lợi nhuận được chia đạt gấp 3 lần dự toán.

Bên cạnh đó, vẫn còn một số khoản thu chiếm tỷ trọng nhỏ nhưng chưa đạt tiến độ như thu thuế bảo vệ môi trường không đạt tiến độ, chỉ đạt 400 tỷ đồng, bằng 63,5% dự toán do chính sách giảm thuế theo Nghị quyết số 18/2022/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thuế bảo vệ môi trường đối với xăng, dầu, mỡ nhờn; thu tại xã đạt 98,7% dự toán.

\* **Tình hình thu ngân sách các huyện, thị xã, thành phố Huế (gọi chung là các huyện):** Dự toán thu trên địa bàn giao các huyện là 1.818 tỷ đồng, ước cả năm đạt 3.008 tỷ đồng, bằng 165,5% dự toán tỉnh giao; riêng thu cân đối ngân sách huyện hưởng gần 2.605 tỷ đồng, bằng 174% dự toán giao, thu cân đối ngân sách huyện hưởng không gồm thu tiền sử dụng đất đạt 137% dự toán.

## **2. Thu thuế xuất nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế giá trị gia tăng hàng nhập khẩu**

Thu đạt 580 tỷ đồng, bằng 126,1% dự toán và tăng 2,7% so với cùng kỳ.

## **3. Thu huy động, đóng góp:**

Dự toán giao là 11 tỷ đồng, thu đạt 34 tỷ đồng, vượt 3 lần dự toán.

Với tình hình thu ngân sách như trên, địa phương đảm bảo cân đối thu, chi NSNN theo dự toán giao và có thêm nguồn lực lớn để thực hiện các dự án trọng điểm của tỉnh và các huyện, góp phần thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

## **II. CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG:**

<sup>1</sup> Số thu tiền sử dụng đất dự kiến căn cứ vào kế hoạch thu tiền sử dụng đất mà Sở Tài nguyên và Môi trường xây dựng và báo cáo khả năng cao đạt được và số dự ước của các huyện.

Tổng chi ngân sách địa phương HĐND tỉnh giao đầu năm 11.918 tỷ đồng, ước cả năm đạt gần 11.791 tỷ đồng (gồm chi từ vốn chương trình mục tiêu quốc gia), bằng 98,9% dự toán, trong đó:

### **1. Chi đầu tư phát triển:**

#### **a. Chi từ nguồn dự toán giao đầu năm:**

Mười tháng đầu năm đạt gần 2.820 tỷ đồng, bằng 72,3% dự toán, gồm: chi xây dựng cơ bản tập trung đạt 81,6%; chi từ nguồn thu tiền sử dụng đất đạt 71,9% (trong đó chi cho công tác đo đạc bản đồ địa chính chỉ đạt khoảng 10% dự toán); nguồn thu xổ số kiến thiết đạt 64,3%; nguồn trung ương bổ sung mục tiêu đạt 70% (trong đó, vốn ngoài nước đạt 44,1% dự toán); nguồn vốn vay lại đạt 11,9%.

Nhờ sự chỉ đạo quyết liệt của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh<sup>2</sup> và sự nỗ lực của các cấp, các ngành, các chủ đầu tư, dự kiến cả năm, giải ngân vốn đầu tư phát triển đạt 3.750 tỷ đồng, bằng 87,9% dự toán; cơ bản các nguồn vốn đạt tiến độ giải ngân, riêng vốn nước ngoài chỉ đạt 60% dự toán và vốn vay lại dự kiến chỉ đạt 35,9% dự toán do một số dự án giải ngân thấp như Dự án cải thiện môi trường nước đến nay chưa ký hợp đồng vay lại (phần vốn kết dư) nên chưa giao vốn; Dự án "Chương trình phát triển các đô thị loại II (các đô thị xanh) - tiểu dự án Thừa Thiên Huế giải ngân vốn chậm.

#### **b. Về bổ sung vốn cho các dự án:**

Trong năm, Tỉnh đã bổ sung từ nguồn vượt thu năm 2021 là 472,623 tỷ đồng cho các công trình, dự án thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn của tỉnh và hỗ trợ ngân sách các huyện, thị xã và thành phố Huế thực hiện một số dự án, công trình quan trọng trên địa bàn. Dự kiến cả năm giải ngân nguồn vốn này đạt khoảng 207 tỷ đồng, bằng 43% dự toán do nguồn vốn thực hiện được bổ sung vào giữa năm và cuối năm.

### **2. Chi thường xuyên:**

#### **a. Chi theo dự toán giao đầu năm:**

Mười tháng đạt 77,8% dự toán. Trong công tác điều hành chi ngân sách, UBND tỉnh đã chỉ đạo các đơn vị phải đảm bảo chặt chẽ, tiết kiệm, trong phạm vi dự toán được giao; tuân thủ kỷ luật chi tiêu tài chính NSNN.

Đối với nguồn vốn chưa phân bổ đầu năm cũng đã được phân bổ theo tiến độ thực hiện như kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ khai thác nuôi trồng thủy sản trên các vùng biển xa (18,3 tỷ đồng); bổ sung từ nguồn sự nghiệp y tế để

---

<sup>2</sup> Ngay từ cuối năm 2021, đầu năm 2022 UBND tỉnh đã ban hành các văn bản chỉ đạo điều hành quyết liệt công tác thực hiện và giải ngân như Chỉ thị số 30/CT-UBND ngày 27/12/2021 về thực hiện đầu tư công năm 2022, Công văn 12516/UBND-XDCB ngày 21/12/2021 đôn đốc giải ngân năm 2021 và triển khai kế hoạch đầu tư vốn NSNN năm 2022... Đặc biệt, UBND tỉnh đã thành lập 04 Tổ công tác do Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh làm Tổ trưởng để chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, giám sát, xử lý các vướng mắc nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án. Đồng thời, đối với nguồn đầu tư cân đối ngân sách địa phương, UBND tỉnh cũng đã chỉ đạo các ngành rà soát, điều chỉnh vốn từ các dự án có tiến độ giải ngân thấp hoặc chưa giải ngân sang các dự án có khả năng giải ngân cao.

đảm bảo cho công tác phòng chống dịch Covid 19 và hỗ trợ lương cho các đơn vị do nguồn thu không đảm bảo chi (10 tỷ đồng); sự nghiệp quy hoạch 19,5 tỷ đồng; kinh phí đào tạo sau đại học (280 triệu đồng); hỗ trợ tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo Nghị quyết 20 của HĐND tỉnh (3.523,6 triệu đồng).

Dự kiến cả năm chi thường xuyên đạt 7.559 tỷ đồng, tăng 2,5% so với dự toán chủ yếu là tăng chi bổ sung công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19; chi diễn tập phòng thủ tại địa phương, chi tổ chức Lễ hội Festival Huế.

### **b. Chi bổ sung ngoài dự toán:**

b1. UBND tỉnh đã thống nhất với Thường trực HĐND tỉnh bổ sung ngoài dự toán từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi để hỗ trợ cho các đối tượng bảo trợ xã hội nhân dịp Tết Nguyên đán (hơn 30 tỷ đồng); thực hiện đề án đô thị thông minh (hơn 9 tỷ đồng); Bổ sung kinh phí đảm bảo thực hiện các chính sách, chế độ như chính sách tinh giản biên chế (1.732 triệu đồng); kinh phí cấp bù miễn giảm học phí và các chính sách giáo dục (3.301 triệu đồng).

b2. Dự toán dự phòng ngân tỉnh giao đầu năm là 113,8 tỷ đồng. Đến nay đã sử dụng gần 81 tỷ đồng, cụ thể như sau:

+ Bổ sung cho các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh gần 68 tỷ đồng để thực hiện nhiệm vụ cấp bách như chi bảo vệ an ninh và thăm hỏi nhân dịp tết Nguyên Đán (3,178 tỷ đồng); chi lương và thường xuyên cho các biên chế mới tuyển, các chính sách chế độ cho con người 1,442 tỷ đồng; kinh phí thực hiện một số đề án của các ngành 9,03 tỷ đồng; kinh phí đào tạo, tập huấn, giáo dục qua truyền hình là 2,133 tỷ đồng; kinh phí lập kế hoạch sử dụng đất 3,740 tỷ đồng; kinh phí thuê tư vấn lập hồ sơ mời thầu, xác định giá đất đối với các dự án sử dụng đất và nhà ở xã hội 1,447 tỷ đồng; kinh phí mua sắm trang thiết bị máy móc, sửa chữa nơi làm việc của một số cơ quan, đơn vị là 8,734 tỷ đồng; kinh phí mua sắm xe ô tô là 1,813 tỷ đồng; kinh phí tiếp đoàn trung ương và kinh phí hội nghị xúc tiến các nước, thăm bạn Lào là 3,913 tỷ đồng; kinh phí tổ chức các lễ hội, hội thảo, sự kiện, lễ phát động phong trào là 3,909 tỷ đồng; kinh phí tuyên truyền 1,112 tỷ đồng; kinh phí trợ giúp phát lý và xây dựng văn bản quy phạm pháp luật 0,543 tỷ đồng; bổ sung đảm bảo các nhiệm vụ quốc phòng là 6,757 tỷ đồng; đảm bảo các hoạt động an ninh là 7,029 tỷ đồng; kinh phí phục vụ hoạt động Festival là 1,590 tỷ đồng; kinh phí di chuyển trụ sở và thuê bảo vệ khu đất nhà nước quản lý là 2,169 triệu đồng; kinh phí quản lý bảo vệ rừng 0,683 tỷ đồng; kinh phí bồi thường thiệt hại do trung dụng xe phục vụ covid 0,762 triệu đồng; kinh phí diễn tập phòng thủ 3,763 tỷ đồng; kinh phí tuyên truyền 1,112 tỷ đồng; đối ứng các dự án 1 tỷ đồng; hỗ trợ cho một số cơ quan trung ương đóng trên địa bàn trong việc phối kết hợp thực hiện nhiệm vụ địa phương là 0,2 tỷ đồng và các nhiệm vụ khác gần 2 tỷ đồng

+ Hỗ trợ ngân sách các huyện gần 13,34 tỷ đồng để tặng quà cho người có công cách mạng 2,26 tỷ đồng; kinh phí thực hiện các đề án công nhận đô thị Phong Điền và Đề án thành lập Thị xã Phong Điền 8 tỷ đồng; kinh phí mua xe ô tô phục vụ công tác 0,93 tỷ đồng; hỗ trợ đảm bảo hoạt động do giảm nguồn thu của Ban Quản lý chợ Đông Ba là 1,4 tỷ đồng và các nhiệm vụ khác 0,750 tỷ



đồng.

Dự kiến đến cuối năm sẽ tiếp tục sử dụng dự phòng để một số nhiệm vụ đột xuất, cấp bách khác.

*(Theo Biểu số 01,02 đính kèm)*

### **3. Chi chương trình mục tiêu quốc gia:**

Trên cơ sở Nghị quyết của HĐND tỉnh, UBND tỉnh cũng đã phân bổ và giao chi tiết 460,184 tỷ đồng vốn Chương trình mục tiêu quốc gia cho các cơ quan, đơn vị, địa phương để thực hiện; trong đó, vốn đầu tư phát triển là 346,76 tỷ đồng, vốn sự nghiệp là 113,424 tỷ đồng; gồm:

- Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững là 189,324 tỷ đồng, gồm vốn đầu tư là 135,960 tỷ đồng, vốn sự nghiệp 53,364 tỷ đồng (gồm 4,52 tỷ đồng kinh phí trung ương cấp cuối năm 2021 đầu năm 2022 mới phân bổ).

- Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2022 là 129,18 tỷ đồng, gồm vốn đầu tư là 93,550 tỷ đồng, vốn sự nghiệp 35,630 tỷ đồng

- Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới là 141,68 tỷ đồng, gồm vốn đầu tư là 117,250 tỷ đồng, vốn sự nghiệp 24,430 tỷ đồng

Mặc dù nguồn vốn mới phân khai cuối năm và năm đầu tiên triển khai thực hiện Chương trình giai đoạn 2021 - 2025, tuy nhiên, các ngành, các cấp, các chủ dự án cam kết phấn đấu tỷ lệ giải ngân đạt cao để phát huy hiệu quả nguồn vốn.

## **Phần II**

### **PHÂN BỐ DỰ TOÁN THU CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TỈNH NĂM 2023 VÀ KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH NSNN 03 NĂM 2023 - 2025**

Năm 2023 là năm thứ ba thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2020 - 2025, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm, giai đoạn 2021 – 2025. Dự báo nền kinh tế của tỉnh tiếp tục chịu ảnh hưởng của dịch bệnh và thời tiết khó lường. Căn cứ Quyết định 1506/QĐ-TTg ngày 02/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định Bộ Tài chính về giao dự toán ngân sách địa phương năm 2023; trên cơ sở dự toán của các ngành, các huyện, thị xã, thành phố Huế, dự kiến dự toán thu chi ngân sách nhà nước năm 2023 như sau:

#### **I. DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TỈNH**

##### **1. Dự toán thu NSNN trên địa bàn:**

Trình HĐND tỉnh giao là 9.926 tỷ đồng (không bao gồm thu bổ sung từ ngân sách Trung ương), tăng 44,7% so với dự toán địa phương năm 2022 và bằng 77,7% so với thực hiện năm 2022 (chủ yếu giảm dự toán nguồn thu tiền sử

dụng đất năm 2023), trong đó:

a) Dự toán thu nội địa:

Trình dự toán là 9.360 tỷ đồng, tăng 4,9% so với dự toán Chính phủ giao, tăng 46,5% so với dự toán HĐND tỉnh giao năm 2022 (không bao gồm thu tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết, thu phí tham quan di tích thì tăng 4,4% dự toán Chính phủ giao và tăng 39,4% so với dự toán HĐND giao năm 2022). Trong đó:

- Thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh của các khu vực kinh tế như sau: Thu từ doanh nghiệp nhà nước Trung ương 260 tỷ đồng, doanh nghiệp nhà nước địa phương 200 tỷ đồng; Thu từ khu vực đầu tư nước ngoài 3.100 tỷ đồng (cao hơn dự toán Chính phủ giao 300 tỷ đồng); Thu từ khu vực ngoài quốc doanh 1.550 tỷ đồng.

- Thu tiền sử dụng đất 2.000 tỷ đồng, tăng 55% so với dự toán năm 2022, gồm: thu từ quỹ đất tỉnh quản lý 900 tỷ đồng, thu từ quỹ đất huyện quản lý 1.100 tỷ đồng.

Các khoản thu giao bằng dự toán Chính phủ giao; riêng thu phí, lệ phí giao cao hơn dự toán Chính phủ giao 110 tỷ đồng (do bổ sung thêm khoản thu phí tham quan di tích vào dự toán); thu từ khu vực đầu tư nước ngoài cao hơn dự toán Chính phủ giao 300 tỷ đồng và thu từ hoạt động xổ số kiến thiết cao hơn dự toán Chính phủ giao 25 tỷ đồng.

b) Dự toán thu thuế xuất nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế giá trị gia tăng hàng nhập khẩu là 555 tỷ đồng, bằng dự toán Chính phủ và bằng 95,7% so với ước thực hiện 2022.

c) Dự toán thu huy động, đóng góp: 11 tỷ đồng.

Căn cứ Luật NSNN năm 2015 và phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phân chia giữa các cấp ngân sách thì ngân sách trung ương hưởng là 948 tỷ đồng, ngân sách tỉnh hưởng là 6.975,7 tỷ đồng, ngân sách huyện hưởng là 2.001,8 tỷ đồng.

## **2. Dự toán thu bổ sung từ ngân sách Trung ương:**

Trung ương bổ sung là 4.906 tỷ đồng, trong đó:

- Cân đối ngân sách là 1.799 tỷ đồng, giảm 44% so với năm 2022.

- Kinh phí để thực hiện một số dự án theo mục tiêu, nhiệm vụ khác là 2.338 tỷ đồng, tăng gần 10,4% dự toán 2022 (trong đó nguồn vốn ngoài nước tăng 10,8%, vốn trong nước tăng 10,3% chủ yếu do tăng nguồn vốn thực hiện Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội là 411 tỷ đồng).

- Kinh phí để thực hiện các chế độ, chính sách và nhiệm vụ sự nghiệp là 105,7 tỷ đồng.

- Kinh phí chương trình mục tiêu quốc gia là 663 tỷ đồng.

### **3. Dự toán thu chuyển nguồn năm 2022 chuyển sang 2023:**

Đề nghị HĐND tỉnh huy động nguồn vượt thu cân đối năm 2022 (không gồm nguồn thu tiền sử dụng đất và nguồn thu xổ số)<sup>3</sup>, nguồn kết dư, nguồn tiết kiệm chi NSDP năm 2022 là 170 tỷ đồng để đảm bảo chi thường xuyên năm 2023 không thấp hơn năm 2022<sup>4</sup> và tăng chi cho một số nhiệm vụ chi quan trọng, cấp thiết phát sinh tăng trong năm 2023 như phương án phân bổ chi năm 2023 trình bày dưới đây.

## **II. DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG**

### **1. Căn cứ, nguyên tắc phân bổ:**

Dự toán chi năm 2023 được phân bổ theo các căn cứ và nguyên tắc sau:

a) Phân bổ, giao dự toán chi căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh, quốc phòng năm 2023; căn cứ quy định của Luật NSNN 2015; Luật Đầu tư công; nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước địa phương giai đoạn 2021-2025; căn cứ Nghị quyết của HĐND Tỉnh về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi ngân sách các cấp và định mức phân bổ chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022.

b) Phân bổ, giao chi ngân sách tỉnh cho các đơn vị, ngành căn cứ yêu cầu phát triển, khối lượng nhiệm vụ giao cho từng cơ quan, đơn vị và theo chế độ chi tiêu ngân sách hiện hành; bố trí kinh phí thực hiện các đề án, chương trình của tỉnh đã đề ra; bố trí nhiệm vụ chi thường xuyên chặt chẽ, tiết kiệm; giảm tối đa các khoản chi chưa thật sự cần thiết... Đảm bảo bố trí đủ lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo chế độ và các khoản chi cho con người theo mức tiền lương cơ sở 1.490.000 đồng.

Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; cải cách hành chính nâng cao chất lượng dịch vụ công, từng bước thúc đẩy nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước, phấn đấu giảm dần tỷ lệ chi thường xuyên, góp phần cơ cấu lại thu - chi ngân sách nhà nước, sắp xếp bộ máy quản lý hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, xã, tinh giản biên chế, yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị của từng đơn vị và địa phương theo đúng Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 của Ban chấp hành trung ương và Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ về cơ chế tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập.

d) Căn cứ Thông tư số 47/2022/TT-BTC ngày 29/07/2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn xây dựng dự toán NSNN năm 2023 và kế hoạch tài chính 03

<sup>3</sup> Gồm nguồn thực hiện các nhiệm vụ 91 tỷ đồng chưa phát sinh theo phương án sử dụng vượt thu năm 2022 UBND tỉnh trình HĐND tỉnh.

<sup>4</sup> Năm 2022 có huy động 150 tỷ đồng nguồn năm trước chuyển sang

năm 2023 - 2025; căn cứ Quyết định 1506/QĐ-TTg ngày 02/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định của Bộ Tài chính về giao dự toán ngân sách địa phương năm 2023; UBND tỉnh trình HĐND tỉnh năm 2023 là năm xác định lại số bổ sung cân đối từ ngân sách tỉnh cho ngân sách các huyện; dự toán chi cân đối NSNN năm 2023 được xây dựng trên cơ sở dự toán năm 2022 đã được HĐND tỉnh quyết định và nhu cầu tăng chi một số chính sách, chế độ đã ban hành. Ngoài số bổ sung cân đối, UBND tỉnh đề nghị HĐND tỉnh bổ sung có mục tiêu từ ngân sách tỉnh cho ngân sách huyện để thực hiện các nhiệm vụ chi do Trung ương quy định, kinh phí thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án khác do Trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách địa phương; các nhiệm vụ chi do HĐND, UBND tỉnh ban hành chưa được dự toán trong định mức phân bổ chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022; Hỗ trợ kinh phí để thực hiện một số nhiệm vụ, đề án, dự án về đầu tư phát triển và tăng cường cơ sở vật chất của các ngành, lĩnh vực thuộc huyện quản lý; Các nhiệm vụ chi hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh và hỗ trợ khác.

Dự toán chi cân đối ngân sách huyện sẽ được giao tổng mức và theo những lĩnh vực chi chủ yếu: chi đầu tư phát triển, chi thường xuyên, chi dự phòng; trong đó giao mức tối thiểu đối với chi lĩnh vực giáo dục, đào tạo và dạy nghề, dự phòng; các lĩnh vực còn lại trên cơ sở định hướng phân bổ chi của HĐND tỉnh, UBND huyện lập dự toán phân bổ trình HĐND cấp huyện quyết định.

## **2. Về dự toán chi ngân sách địa phương năm 2023:**

Căn cứ nguyên tắc nói trên, dự toán chi ngân sách địa phương năm 2023 là 14.522,3 tỷ đồng, tăng 21,8% so với dự toán 2022. Dự kiến phân bổ như sau:

a) Chi đầu tư phát triển: 5.556,2 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 38,2% (năm 2022 chiếm tỷ trọng 35,8%), tăng 29%.

b) Chi thường xuyên: 7.735,8 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 53,3% (năm 2022 chiếm tỷ trọng 62%), tăng 4,9% chủ yếu do chi thực hiện các chính sách, chế độ; tăng chi thực hiện các đề án, chương trình theo Nghị quyết của HĐND tỉnh; tăng chi an ninh quốc phòng, tăng lương định kỳ, tăng chi duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa các công trình cơ sở hạ tầng, trụ sở các cơ quan, đơn vị; đảm bảo chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo, chi khoa học công nghệ cao hơn mức Trung ương giao.

Trong đó:

- Dự toán chi ngân sách tỉnh: 8.165,3 tỷ đồng, tăng 29%, chiếm 56,2% tổng chi (năm 2021 chiếm 54%).

- Dự toán chi ngân sách huyện xã: 6.357 tỷ đồng, tăng 14%, chiếm 43,8%

tổng chi.

## **2.1. Về phương án phân bổ dự toán chi ngân sách tỉnh:**

### **2.1.1. Dự toán chi đầu tư phát triển ngân sách tỉnh:**

Dự toán trình HĐND tỉnh là 4.410 tỷ đồng, tăng 24,6% so với dự toán 2022, bao gồm:

a) Dự toán chi đầu tư xây dựng cơ bản tập trung là 226,4 tỷ đồng<sup>5</sup>.

b) Dự toán chi đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách trung ương bổ sung theo mục tiêu là 2.338 tỷ đồng, tăng gần 10,4%; trong đó: nguồn vốn nước ngoài 684 tỷ đồng, tăng 10,8%; vốn trong nước là 1.654 tỷ đồng, tăng 10,3% chủ yếu là tăng vốn thực hiện Chương trình phục hồi phát triển kinh tế xã hội.

c) Dự toán chi từ nguồn thu tiền sử dụng đất là 1.140,5 tỷ đồng để đầu tư xây dựng các công trình dự án thuộc kế hoạch đầu tư công của tỉnh là 1.110,5 tỷ đồng (tăng 77,6% so với dự toán năm 2022) và chi đo đạc bản đồ địa chính 30 tỷ đồng<sup>6</sup>.

d) Dự toán chi từ nguồn thu xổ số kiến thiết là 110 tỷ đồng, tăng 57,1% dự toán năm 2022. Trong đó, phần tăng thu thêm do phát sinh bổ sung lịch mở thưởng khoảng 25 tỷ đồng dành bố trí cho các công trình bảo tồn và phát huy giá trị di sản cố đô Huế theo đúng Quyết định 1198/QĐ-BTC ngày 21/6/2021 của Bộ Tài chính về bổ sung lịch mở thưởng xổ số kiến thiết truyền thống cho công ty trách nhiệm hữu hạn nhà nước một thành viên xổ số kiến thiết Thừa Thiên Huế. Căn cứ số thực tế từ nguồn thu phát sinh tăng thêm do bổ sung lịch mở thưởng, giao UBND tỉnh điều chỉnh cho phù hợp.

đ) Chi đầu tư từ nguồn thu phí tham quan di tích tương ứng số thu dự kiến nộp NSNN là 110 tỷ đồng.

e) Chi đầu tư từ nguồn vốn vay lại nước ngoài: 485,2 tỷ đồng, tăng 15,8%<sup>7</sup>.

### **2.1.2. Dự toán chi thường xuyên:**

Dự toán là 2.634,5 tỷ đồng, bằng 100,3% dự toán năm 2022. Cụ thể từng

<sup>5</sup> Xây dựng cơ bản từ nguồn vốn trong nước trung ương giao là 529,666 tỷ đồng; phân cấp cho ngân sách thị xã Hương Trà, Hương Thủy, thành phố Huế 103 tỷ đồng; chi bổ sung có mục tiêu cho ngân sách các huyện, thị xã, thành phố Huế gần 170,666 tỷ đồng theo Nghị quyết 05/NQ-HĐND ngày 26/4/2021 của HĐND tỉnh về các nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 – 2025; chi trả nợ vay nước ngoài 16,659 tỷ đồng (không đưa vào cân đối ngân sách); hỗ trợ người có công cách mạng về nhà ở theo Nghị quyết 12/2020/NQ-HĐND ngày 28/8/2020 của HĐND tỉnh là 12,86 tỷ đồng; phần chi ngân sách tỉnh là 226,4 tỷ đồng.

<sup>6</sup> Theo quy định Chỉ thị số 1474/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ bố trí tối thiểu 10% số thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất cho công tác đo đạc; dự toán năm 2023 bố trí bằng nhu cầu của đơn vị do giải ngân kinh phí hàng năm đạt tương đối thấp; trường hợp trong năm nếu kinh phí trên giải ngân còn thiếu sẽ bổ sung đủ nhu cầu để thực hiện.

<sup>7</sup> Chi trả nợ gốc vốn vay lại đã sử dụng từ nguồn XDCB trong nước là 16,659 tỷ đồng (không sử dụng nguồn vốn vay lại để trả nợ do các hợp đồng ký kết vay lại không sử dụng nguồn này mà sử dụng ngân sách địa phương - nguồn XDCB như đã dành trên đề trả); theo đó bội chi ngân sách địa phương là 468,6 tỷ đồng.

lĩnh vực chi như sau:

a) Dự toán chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo gần 698,4 tỷ đồng, trong đó:

- Dự toán chi sự nghiệp giáo dục gần 540 tỷ đồng, tăng 3,3% chủ yếu tăng quỹ lương cho biên chế mới tuyển. Đảm bảo kinh phí thực hiện các chính sách, chế độ cho giáo viên, học sinh theo quy định<sup>8</sup>; kinh phí thực hiện các đề án của ngành giáo dục (chính sách cho học sinh, giáo viên trường Quốc học, đề án dạy và học môn ngoại ngữ; tăng cường Tiếng Việt cho trẻ mầm non; tăng cường năng lực phòng chống ma túy; đề án phát triển giáo dục...); kinh phí giáo dục quốc phòng, khen thưởng; tổ chức thi tốt nghiệp; kinh phí bồi dưỡng giáo viên thực hiện chương trình giáo dục phổ thông; sửa chữa lớn trường lớp, mua sắm bàn ghế và trang thiết bị phục vụ dạy và học...

- Dự toán chi sự nghiệp đào tạo và dạy nghề 158 tỷ đồng, tăng 12%. Chủ yếu do tăng kinh phí đối tượng và thời gian đào tạo đối với vận động viên, huấn luyện viên theo Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt đối với sinh viên và đào tạo, huấn luyện vận động viên thi đấu các đội tuyển thể thao thành tích cao, các đội tuyển trẻ, đội năng khiếu và đảm bảo chế độ dinh dưỡng theo Nghị quyết số 18/2021/NQ-HĐND ngày 16/7/2021 của HĐND tỉnh quy định nội dung và mức chi để thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao của tỉnh; chính sách đào tạo lưu học sinh Lào; các chính sách về cấp bù và miễn giảm học phí theo Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo; tăng cường kinh phí cơ sở vật chất của ngành. Đảm bảo kinh phí đào tạo liên quan đến lĩnh vực quản lý cho các sở, ngành. Tiếp tục xem xét giảm mức hỗ trợ từ ngân sách trên cơ sở nguồn thu của đơn vị.

b) Dự toán chi sự nghiệp y tế là 689 tỷ đồng, giảm 9,8% chủ yếu do giảm chi các dự án xử lý nước thải ở một số bệnh viện, gồm:

- Đảm bảo kinh phí mua thẻ BHYT cho các đối tượng 344,3 tỷ đồng; Đảm bảo kinh phí bảo hiểm tự nguyện của các đối tượng 11,1 tỷ đồng; BHYT cho các đối tượng hộ cận nghèo gần 20 tỷ đồng (gồm ngân sách địa phương hỗ trợ 25% mệnh giá BHYT hộ cận nghèo 5,23 tỷ đồng); học sinh, sinh viên 41,759 tỷ đồng; trẻ dưới 6 tuổi 135,173 tỷ đồng; người nghèo, dân tộc thiểu số và người sinh sống vùng đặc biệt khó khăn... 83,272 tỷ đồng; KP mua thẻ BHYT cho các đối tượng bảo trợ xã hội; cựu chiến binh, thanh niên xung phong, đối tượng tham gia kháng chiến Lào, Campuchia, người hiến bộ phận cơ thể là 53,184 tỷ

<sup>8</sup> Chế độ học sinh nội trú; chính sách miễn giảm chi phí học tập theo Nghị định 81; Kinh phí định hướng nghề không thu học phí; chế độ học sinh vùng đặc biệt khó khăn; kinh phí trợ cấp người khuyết tật; Kinh phí tham quan, học tập theo Nghị định 61, 76; trợ cấp lần đầu chuyển vùng.

đồng. Đề nghị giao UBND tỉnh điều chỉnh kinh phí giữa các đối tượng để đảm bảo phù hợp với thực tế biến động số đối tượng phát sinh (nếu có).

- Chi sự nghiệp y tế và dân số kế hoạch hóa gia đình gần 314,9 tỷ đồng, tăng 8% do tăng kinh phí thực hiện các đề án chương trình kế hoạch hóa gia đình, tính toán lại quỹ lương theo biên chế được giao từ nguồn NSNN của tỉnh<sup>9</sup>; tăng cường hỗ trợ cơ sở vật chất, trang thiết bị đảm bảo ngành.

- Chi thực hiện phòng chống dịch Covid-19 và một số nhiệm vụ khác là 30 tỷ đồng. Giao UBND tỉnh căn cứ thực tế phát sinh thuộc lĩnh vực y tế để triển khai thực hiện.

c) Dự toán chi sự nghiệp khoa học và công nghệ gần 41,6 tỷ đồng<sup>10</sup>, bằng dự toán năm 2022. Đảm bảo chi thực hiện các đề tài, dự án khoa học công nghệ; sự nghiệp chung toàn ngành.

d) Dự toán chi bảo đảm xã hội là 72,7 tỷ đồng, tăng 11%. Chủ yếu do tăng kinh phí thực hiện các chính sách bảo trợ xã hội theo Nghị định 20/2021/NĐ-CP của Chính phủ; kinh phí thực hiện các đề án giai đoạn 2021 – 2025 theo Chương trình, Nghị quyết của HĐND tỉnh như chương trình việc làm; đề án hỗ trợ người lao động đi làm việc nước ngoài; chương trình trợ giúp xã hội và phục hồi chức năng; đề án trợ giúp người khuyết tật; chương trình chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; chương trình phát triển công tác xã hội; chương trình phòng chống mại dâm; đào tạo nghề cho người chấp hành xong án phạt tù; đề án nguồn nhân lực chất lượng cao... Đảm bảo kinh phí điều chỉnh thông tin trên bia mộ; kinh phí chăm sóc người có công cách mạng; kinh phí mua trang thiết bị phục hồi chức năng, dạy nghề, phục vụ sinh hoạt cho các đối tượng tại trung tâm; kinh phí điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; đảm bảo hoạt động bảo vệ chăm sóc trẻ em làng trẻ SOS; trợ giúp đột xuất các đối tượng bị ảnh hưởng thiên tai...

đ) Dự toán chi sự nghiệp kinh tế:

Dự toán 356 tỷ đồng, tăng 5,5%, cụ thể như sau:

- Chi sự nghiệp giao thông 62 tỷ đồng, tăng 39,1% do tăng kinh phí kinh phí duy tu, sửa chữa các tuyến đường; chi phí vận hành hệ thống điện chiếu sáng và quản lý vận hành các hạng mục vỉa hè, thoát nước, cây xanh hoàn thành trên địa bàn Khu kinh tế Chân Mây Lăng Cô và Khu đô thị mới (gồm tăng kinh phí vận hành tòa nhà làm việc các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh).

- Đảm bảo chi sự nghiệp nông lâm thủy lợi gần 121 tỷ đồng, tăng 12,6% chủ yếu do tăng kinh phí sửa chữa, bảo dưỡng các công trình đã xuống cấp qua nhiều năm không đảm bảo điều kiện làm việc; tăng chi bố trí cho các Trạm thu ý

<sup>9</sup> Trước đây, căn cứ số biên chế giao, tính toán tổng quỹ lương và giảm hỗ trợ quỹ lương tương ứng với giá dịch vụ đã kết cấu tiền lương tương ứng; nay quỹ lương một số biên chế được giao từ nguồn thu dịch vụ nên NSNN không hỗ trợ mà chỉ bố trí kinh phí NSNN tương ứng đối với số biên chế được giao hưởng lương từ NSNN.

<sup>10</sup> Chi sự nghiệp khoa học công nghệ dự toán trung ương giao 37,049 tỷ đồng.

xã phường (chuyển từ ngân sách huyện lên); tăng hỗ trợ chính sách thủy lợi phí; kinh phí thực hiện các công trình lâm sinh góp phần phòng cháy chữa cháy rừng, nâng cao hiệu quả kinh tế trồng rừng sản xuất và một số đề án nhiệm vụ đã thực hiện từ năm 2021. Phân bổ đảm bảo thực hiện các chính sách như chính sách hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi, chính sách phát triển đất trồng lúa; kinh phí khuyến công; khuyến nông lâm ngư; đảm bảo kinh phí quản lý, bảo vệ rừng, phòng chống cháy rừng; trồng cây xanh; phát triển nguồn lợi thủy sản.

- Chi sự nghiệp công nghệ thông tin 41 tỷ đồng, giảm 15,1% chủ yếu do giảm kinh phí thực hiện đề án chuyển đổi số các ngành. Tăng kinh phí hoạt động của Trung tâm giám sát điều hành đô thị thông minh thực hiện nhiệm vụ bảo dưỡng hệ thống camera; kinh phí thuê dịch vụ theo phê duyệt của UBND tỉnh như chống mã độc, đường truyền, phần mềm; kinh phí cập nhật bảo dưỡng trang thông tin điện tử các cấp; cập nhật bản đồ nền; tuyên truyền nâng cao nhận thức về an toàn thông tin; chương trình nâng cao nhận thức, kỹ năng số; mở rộng mạng lưới tổng đài để kết nối cấp huyện xã; diễn tập ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng; rà soát hệ thống dịch vụ công, nền tảng xác thực theo đề án 06. Đảm bảo kinh phí thực hiện đảm bảo bảo mật an ninh thông tin, thông tin tuyên truyền, kinh phí đảm bảo vận hành và hoạt động của Trung tâm giám sát điều hành đô thị thông minh.

- Chi sự nghiệp tài nguyên môi trường 27 tỷ đồng, tăng 19% chủ yếu do tăng kinh phí thực hiện các đề án theo Chương trình, Kế hoạch đã được duyệt của tỉnh. Đảm bảo kinh phí thực hiện các hoạt động cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; kinh phí xây dựng phương án bảo vệ khoáng sản chưa khai thác, kinh phí thẩm định giá đất...

- Chi đảm bảo trật tự an toàn giao thông: 24 tỷ đồng, giảm 53% dự toán do từ năm 2023 lực lượng công an do ngân sách trung ương bố trí. Phân bổ theo quy định tại Nghị quyết số 17/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 của HĐND tỉnh về quy định một số nội dung chi, mức chi và mức phân bổ kinh phí đảm bảo trật tự ATGT trên địa bàn.

- Chi sự nghiệp quy hoạch: 26 tỷ đồng, đảm bảo bố trí các dự án quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành theo Nghị quyết 119/NQ-CP ngày 27/9/2021 của Chính phủ và các dự án quy hoạch theo Nghị quyết 61 của Quốc hội.

Đảm bảo kinh phí sự nghiệp khuyến công, xúc tiến đầu tư, du lịch; chi hỗ trợ phát triển sản xuất tái cơ cấu ngành nông nghiệp.

e) Dự toán chi sự nghiệp bảo vệ môi trường tỉnh quản lý là 9,2 tỷ đồng, tăng 6%. Đảm bảo kinh phí truyền thông về môi trường; kiểm tra, hậu kiểm đánh giá tác động môi trường; kinh phí thay thế thiết bị hằng năm và quan trắc



môi trường...

g) Dự toán chi sự nghiệp văn hóa, thể thao:

- Dự toán chi sự nghiệp văn hóa 100 tỷ đồng, giảm gần 1% chủ yếu do giảm kinh phí mua sưu tập tranh cho Bảo tàng Mỹ thuật và giảm dần hỗ trợ NSNN một số đơn vị sự nghiệp. Tiếp tục đảm bảo kinh phí thực hiện tuyên truyền, triển lãm; quản lý di sản, bảo tàng; hoạt động thư viện; hoạt động sáng tác, biểu diễn; bố trí kinh phí thực hiện Festival 04 mùa và kinh phí tổ chức trại sáng tác điêu khắc...

- Sự nghiệp thể thao hơn 34 tỷ đồng, giảm 1,3% chủ yếu do giảm kinh phí đại hội thể dục thể thao. Đảm bảo tăng chi tập luyện, thi đấu các giải đấu, tăng chế độ BHXH, BHYT, KPCĐ cho các vận động viên; tăng cường cơ sở vật chất ngành.

h) Dự toán chi quản lý hành chính 438 tỷ đồng, tăng chủ yếu là tăng kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa trụ sở một số cơ quan. Dự toán chi thường xuyên theo định mức chi thường xuyên năm 2022. Đảm bảo các khoản chi phục vụ đoàn ra, đoàn vào; bố trí chi tiết kiệm nhưng vẫn đảm bảo các nhiệm vụ cấp thiết.

l) Dự toán chi hỗ trợ cho một số đơn vị trung ương đóng trên địa bàn thực hiện một số nhiệm vụ tính giao; Quỹ thi đua khen thưởng, hỗ trợ hộ nghèo vay và các đối tượng chính sách vay, Quỹ hỗ trợ nông dân.

## **2.2. Phân bổ số bổ sung cân đối, bổ sung có mục tiêu:**

Căn cứ Thông tư số 47/2022/TT-BTC ngày 29/07/2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn xây dựng dự toán NSNN năm 2023 và kế hoạch tài chính 03 năm 2023 - 2025; căn cứ Quyết định 1506/QĐ-TTg ngày 02/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ về giao dự toán ngân sách địa phương năm 2023; UBND tỉnh trình HĐND tỉnh dự toán năm 2023 là năm xác định lại số bổ sung cân đối từ ngân sách tỉnh cho ngân sách các huyện; dự toán chi cân đối NSNN năm 2023 được xây dựng trên cơ sở dự toán năm 2022 đã được HĐND tỉnh quyết định và nhu cầu tăng chi một số chính sách, chế độ đã ban hành. Cụ thể:

### **2.2.1. Về dự toán thu NSNN trên địa bàn:**

Phân bổ, giao thu ngân sách nhà nước cho các huyện căn cứ:

- Dự toán thu trung ương giao; kết quả thực hiện nhiệm vụ thu ngân sách năm 2022, khả năng thực hiện 2023; căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và của từng huyện.

- Dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đối với các huyện theo quy định của các luật thuế, chế độ thu hiện hành.

Theo đó, dự toán thu NSNN trên địa bàn đối với các huyện là 2.415,7 tỷ đồng; Phần thu ngân sách huyện hưởng theo phân cấp là 2.001,8 tỷ đồng.

### 2.2.2. Dự toán chi ngân sách huyện năm 2023:

Dự toán chi NSNN huyện được xác định trên cơ sở:

- Căn cứ quy định Luật NSNN; Căn cứ Nghị quyết 05/2021/NQ-HĐND ngày 26/4/2021 về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 – 2025; Căn cứ Nghị quyết 34/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phân chia ngân sách giữa các cấp chính quyền địa phương giai đoạn 2022 – 2025; Nghị quyết 33/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh về quy định các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022;

- Căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và NSNN trên địa bàn các huyện;

- Căn cứ dự toán chi cân đối NSDP năm 2022 đã được HĐND quyết định; nhu cầu tăng chi phát sinh năm 2023 để thực hiện các chính sách, chế độ đã ban hành; căn cứ khả năng cân đối ngân sách tỉnh năm 2023.

Dự toán chi ngân sách huyện là 6.357 tỷ đồng, tăng 14% so với dự toán năm 2022, cụ thể:

a) Dự toán bổ sung cân đối ngân sách các huyện:

Dự toán chi cân đối ngân sách huyện năm 2023 là 5.349,311 tỷ đồng, tăng 7% so với dự toán năm 2022, trong đó:

- Chi đầu tư phát triển: 877,5 tỷ đồng, tăng 2%; gồm chi xây dựng cơ bản trong nước phân cấp cho thị xã Hương Trà, thị xã Hương Thủy và thành phố Huế là 103 tỷ đồng<sup>11</sup>; chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất huyện quản lý là 774,5 tỷ đồng.

- Chi thường xuyên là: 4.362,011 tỷ đồng, tăng 4,7% so với năm 2022, trong đó, chủ yếu do tăng thêm chính sách, chế độ; tăng 1,5% chi thường xuyên của từng huyện so với dự toán năm 2022 đã được giao để ưu tiên đảm bảo chi trả lương ngạch bậc và lương các biên chế mới tuyển; giao ổn định cân đối tăng thêm cho một số nhiệm vụ như hỗ trợ một phần kinh phí xử lý nước thải của Nhà máy xử lý nước thải thành phố Huế bàn giao từ dự án Cải thiện môi trường nước; hỗ trợ kinh phí phát triển cây xanh cảnh quan, điện chiếu sáng trên các tuyến quốc lộ, tỉnh lộ, đường tránh, đường đến các điểm di tích, khu du lịch mới phát sinh.

- Chi dự phòng: 104,7 tỷ đồng, tăng 11,5%.

- Chi huy động, đóng góp 5 tỷ đồng.

<sup>11</sup> Gồm thị xã Hương Trà 14 tỷ đồng, thị xã Hương Thủy 14 tỷ đồng và thành phố Huế 75 tỷ đồng

Dự toán bổ sung cân đối từ ngân sách tỉnh cho ngân sách các huyện xác định lại là 3.347,371 tỷ đồng.

b) Dự toán bổ sung mục tiêu từ ngân sách tỉnh cho ngân sách huyện: 1.007 tỷ đồng, gồm:

- Bổ sung mục tiêu vốn đầu tư: 268,526 tỷ đồng: bổ sung mục tiêu vốn xây dựng cơ bản theo tiêu chí theo Nghị quyết 05/NQ-HĐND ngày 26/4/2021 của HĐND tỉnh về các nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 – 2025; kinh phí hỗ trợ người có công cách mạng về nhà ở theo Nghị quyết 12/2020/NQ-HĐND ngày 28/8/2020 của HĐND tỉnh và hỗ trợ đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội từ nguồn thu tiền sử dụng đất.

- Bổ sung mục tiêu vốn sự nghiệp gần 739 tỷ đồng để bố trí kinh phí đối ứng thực hiện chính sách hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo và hộ cận nghèo (thuộc các chương trình MTQG); hỗ trợ địa phương sản xuất lúa, dịch vụ công ích thủy lợi; các chính sách, đề án theo Nghị quyết của HĐND tỉnh như chương trình phát triển du lịch cộng đồng, hỗ trợ đầu tư bảo quản tu bổ và phục hồi các di tích đã được xếp hạng (nằm ngoài quần thể di tích cố đô Huế), chính sách hỗ trợ bảo vệ và phát huy giá trị nhà vườn đặc trưng và nhà rường cổ, chính sách hỗ trợ di dời tại các cụm công nghiệp huyện, chính sách khuyến khích sản xuất nông nghiệp, chính sách hỗ trợ phát triển hợp tác xã, kinh phí phòng cháy chữa cháy; hỗ trợ sửa chữa thực hiện chính sách phát triển các công trình thủy lợi nhỏ, nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước năm 2023 và sửa chữa các công trình thủy lợi thiết yếu phục vụ sản xuất nông nghiệp; kinh phí toàn dân tham gia bảo vệ chủ quyền lãnh thổ biên giới; kinh phí thực hiện lộ trình đổi mới chương trình, sách giáo khoa cấp tiểu học và trung học cơ sở; kinh phí lộ trình nâng chuẩn trình độ giáo viên mầm non và phổ thông; kinh phí sửa chữa trường, lớp phục vụ công tác dạy và học; hỗ trợ kinh phí mua sắm trang thiết bị phục vụ dạy và học của ngành giáo dục huyện quản lý; sửa chữa lớn trụ sở các cơ quan hành chính sự nghiệp; tăng cường cơ sở vật chất phục vụ công tác cải cách hành chính của các cơ quan đơn vị, nhà văn hóa xã và mua sắm các phần mềm phục vụ quản lý nhà nước, giáo dục và dịch vụ tài chính công đáp ứng nhu cầu chuyển đổi số; nâng cấp sửa chữa đài truyền thanh huyện, xã; hỗ trợ nạo vét, sửa chữa hệ thống thoát nước từ nguồn thu phí thoát nước; hỗ trợ chỉnh trang đô thị và điện chiếu sáng, trồng và chăm sóc cây xanh; kiến thiết thị chính; nâng cấp hạ tầng giao thông; hỗ trợ chi chuyển giao ứng dụng khoa học công nghệ; kinh phí các nhiệm vụ khác.

Dự toán chi ngân sách địa phương năm 2023 của các ngành, các cấp như trình bày trên được tính theo mức lương cơ sở là 1.490.000đ/tháng.

Dự toán chi ngân sách địa phương đã đảm bảo chi cho các nhiệm vụ cấp thiết, quan trọng; đối với một số nhiệm vụ có nhu cầu bổ sung kinh phí nhưng không lớn, các Ban, ngành, đơn vị, địa phương phải chủ động sắp xếp nguồn kinh phí để thực hiện trong dự toán chi năm 2023 được HĐND Tỉnh giao.

### **2.3. Dự toán chi dự phòng, chi Quỹ dự trữ tài chính, trả lãi vay:**

- Dự toán dự phòng ngân sách địa phương năm 2023 là 235,7 tỷ đồng (cao hơn dự toán trung ương giao 206 tỷ đồng), trong đó dự phòng ngân sách tỉnh là 131 tỷ đồng, ngân sách huyện 104,7 tỷ đồng.

- Dự toán chi bổ sung Quỹ dự trữ tài chính tỉnh là 1,18 tỷ đồng, bằng mức trung ương giao.

- Dự toán chi trả lãi vay các dự án vay từ nguồn vốn vay nước ngoài của Chính phủ về cho vay lại là 10,659 tỷ đồng.

*(Theo Biểu số 05 đến 15 đính kèm)*

### **2.4. Dự toán chi chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu tiêu sự nghiệp:**

#### **a. Chi chương trình mục tiêu sự nghiệp:**

Dự toán giao là 98,4 tỷ đồng để thực hiện một số nhiệm vụ theo mục tiêu như kinh phí thực hiện một số đề án, dự án khoa học công nghệ; Kinh phí thực hiện Chương trình trợ giúp xã hội và phục hồi chức năng cho người tâm thần, trẻ em tự kỷ và người rối nhiễu tâm trí; chương trình phát triển công tác xã hội; Kinh phí hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ; Vốn chuẩn bị động viên và các nhiệm vụ mục tiêu khác.

#### **b. Chi chương trình mục tiêu quốc gia:**

Dự toán giao Chương trình mục tiêu quốc gia là 663,223 tỷ đồng; gồm:

- Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững là 296,088 tỷ đồng, gồm vốn đầu tư là 154,709 tỷ đồng, vốn sự nghiệp 141,379 tỷ đồng.

- Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi là 241,388 tỷ đồng, gồm vốn đầu tư là 120,432 tỷ đồng, vốn sự nghiệp 120,956 tỷ đồng

- Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới là 125,747 tỷ đồng, gồm vốn đầu tư là 91,9 tỷ đồng, vốn sự nghiệp 33,847 tỷ đồng.

### **III. BỘI CHI NGÂN SÁCH TỈNH**

- Dự toán chi đầu tư từ nguồn vốn vay lại của Chính phủ là 485,259 tỷ đồng (khoản vay từ nguồn Chính phủ vay về cho vay lại).

- Chi trả nợ gốc: 16,659 tỷ đồng.

Ngân sách tỉnh bội chi là 460,86 tỷ đồng

Tóm lại, phương án phân bổ ngân sách năm 2023 như trình bày trên đạt được:

**1. Đảm bảo chi sự nghiệp giáo dục- đào tạo và dạy nghề, chi sự nghiệp khoa học công nghệ đảm bảo cao hơn số trung ương giao; bố trí đúng nguồn vốn**

cho các mục tiêu, nhiệm vụ đầu tư theo quy định của Trung ương.

2. Thúc đẩy đổi mới, phát triển giáo dục và đào tạo, phát triển nguồn nhân lực; đổi mới ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý hành chính và phát triển các ngành.

3. Sử dụng nguồn ngân sách địa phương và ngân sách Trung ương bổ sung để thực hiện các chính sách an sinh xã hội, an ninh, quốc phòng; các hoạt động chủ yếu của lĩnh vực giáo dục đào tạo, khoa học công nghệ, y tế, văn hóa, môi trường, đảm bảo các chính sách, chế độ cho con người theo quy định...

4. Nguồn trung ương bổ sung cân đối tăng thêm 45% định mức phân bổ chi thường xuyên đầu thời kỳ ổn định NSNN năm 2022 được phân bổ để tăng thêm kinh phí tăng cường cơ sở vật chất các ngành; kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa nhằm nâng cấp cơ sở hạ tầng và trụ sở các cơ quan, đơn vị; kinh phí trồng thêm cây xanh, điện chiếu sáng, vệ sinh môi trường; tăng thêm chi thường xuyên ngay từ đầu năm 2023. Đảm bảo quản lý, bảo trì, sửa chữa đảm bảo an toàn công trình, vận hành thông suốt phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ dân sinh, hỗ trợ phát triển sinh kế.

5. Dự toán chi ngân sách của từng đơn vị dự toán cấp tỉnh đảm bảo thực hiện nhiệm vụ chính trị và chuyên môn được giao trên cơ sở các chính sách, chế độ tài chính – ngân sách; đồng thời quán triệt yêu cầu tiết kiệm, bố trí tập trung thực hiện những nhiệm vụ quan trọng của từng ngành; đảm bảo kinh phí cho các nhiệm vụ mới phát sinh. Đối với các đơn vị sự nghiệp có thu yêu cầu các đơn vị sử dụng một phần nguồn thu để thực hiện nhiệm vụ được giao, chi thường xuyên, giảm dần sự hỗ trợ của ngân sách nhà nước đối với các đơn vị này.

